VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 101/2018/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2018*

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 85/2014/NĐ-CP) quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng như sau:

1. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 41:

"c) Xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng:

Căn cứ công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tra cứu, xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng cũ hỏng.

Hiện vật khen thưởng cấp đổi do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu quy định như sau:

Mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu theo quy định tại Mục 1, Mục 2 và Mục 3 Chương II Nghị định số 85/2014/NĐ-CP (Phụ lục II Nghị định số 85/2014/NĐ-CP). Riêng các hình thức khen thưởng cấp nhà nước trước đây (hiện nay không quy định trong Luật thi đua, khen thưởng) thì cấp theo mẫu tại thời điểm tập thể, cá nhân được quyết định khen thưởng.

Mẫu bằng cấp đổi in theo thiết kế tại thời điểm tập thể, cá nhân được khen thưởng, trong đó phía dưới bên phải bằng in sẵn mẫu con dấu và chữ ký của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm đó; phía dưới bên trái bằng ghi "Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm, số sổ vàng" và ghi "chứng nhận cấp đổi bằng số, ngày, tháng, năm" của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương". Tập thể, cá nhân khi được cấp đổi bằng sẽ được nhận kèm theo giấy chứng nhận cấp đổi (Phụ lục IV, Mẫu 4.5)."

2. Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 41:

"a) Thời gian giải quyết cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp nhà nước:

Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi của tập thể, cá nhân gửi hồ sơ tới Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trả kết quả cấp đổi cho bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hàng năm, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có trách nhiệm báo cáo Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ tình hình cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp nhà nước để theo dõi."

3. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 42:

"c) Xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng:

Căn cứ công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tra cứu hồ sơ, xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng.

Hiện vật khen thưởng cấp lại do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu quy định như sau:

Mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu theo quy định tại Mục 1, Mục 2 và Mục 3 Chương II Nghị định số 85/2014/NĐ-CP (Phụ lục II Nghị định số 85/2014/NĐ-CP). Riêng các hình thức khen thưởng cấp nhà nước trước đây (hiện nay không quy định trong Luật Thi đua, Khen thưởng) thì cấp theo mẫu tại thời điểm tập thể, cá nhân được quyết định khen thưởng.

Mẫu bằng cấp lại in theo thiết kế tại thời điểm tập thể, cá nhân được khen thưởng, trong đó phía dưới bên phải bằng in sẵn mẫu con dấu và chữ ký của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm đó; phía dưới bên trái bằng ghi "Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm, số sổ vàng" và ghi "chứng nhận cấp lại bằng số, ngày, tháng, năm" của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương". Tập thể, cá nhân khi được cấp lại bằng sẽ được nhận kèm theo giấy chứng nhận cấp lại (Phụ lục IV, Mẫu 4.6)."

4. Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 42:

"a) Thời gian giải quyết cấp lại hiện vật khen thưởng cấp nhà nước:

Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp lại của tập thể, cá nhân phải xác nhận khen thưởng và gửi hồ sơ tới Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trả kết quả cấp lại cho bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hàng năm, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có trách nhiệm báo cáo Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ tình hình cấp lại hiện vật khen thưởng cấp nhà nước để theo dõi."

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 101/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)

Mẫu 4.5

BỘ NỘI VỤ **BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GCN-BTĐKTTW	*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20...*

GIẤY CHỨNG NHẬN

Cấp đổi bằng …. (1)

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chứng nhận cấp đổi bằng cho:

Tên tập thể (họ và tên cá nhân):.....

Địa chỉ (chức vụ, đơn vị công tác): .....

Đã được tặng thưởng: ..... (1) .....

Thành tích khen thưởng:..... (2) .....

Theo Quyết định (Nghị quyết, Lệnh) số:..... ngày... tháng... năm...

Của .....(3).....

Đơn vị trình khen:..... (4) .....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú: Các thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đều đúng theo Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền

(1) Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước;

(2) Ghi câu thành tích trong Quyết định khen thưởng;

(3) Ghi thẩm quyền quyết định khen thưởng;

(4) Ghi bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

Mẫu 4.6

BỘ NỘI VỤ **BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GCN-BTĐKTTW	*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20...*

GIẤY CHỨNG NHẬN
Cấp lại bằng..... (1)

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chứng nhận cấp lại bằng cho:

Tên tập thể (họ và tên cá nhân):.....

Địa chỉ (chức vụ, đơn vị công tác): .....

Đã được tặng thưởng: .....(1).....

Thành tích khen thưởng:.....(2).....

Theo Quyết định (Nghị quyết, Lệnh) số:..... ngày... tháng... năm...

Của ..... (3).....

Đơn vị trình khen:..... (4).....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú: Các thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đều đúng theo Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền

(1) Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước;

(2) Ghi câu thành tích trong Quyết định khen thưởng;

(3) Ghi thẩm quyền quyết định khen thưởng;

(4) Ghi bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân.